

Số: 417 /QĐ-STNMT

Bình Định, ngày 25 tháng 7 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2019  
của Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường

### GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và tinh giảm biên chế các phòng chuyên môn và chi cục chuyên ngành trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai bổ sung số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 của Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường (theo phụ lục đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở, Kế toán và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- VPĐK (website);
- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Lưu: VT, KT, MH.6



Huỳnh Quang Vinh



Biểu số 2

**SỐ THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**  
 (Kèm theo Quyết định số 417 /QĐ-STNMT ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

ĐVT: Triệu đồng

| Số TT | Nội dung   | Dự toán được giao |
|-------|--|-------------------|
| I     | Số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí   |                   |
| II    | Dự toán chi ngân sách nhà nước   | 2.969.169.286     |
| 1     | Chi quản lý hành chính   | 687.237.054       |
| 1.1   | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ   | 557.087.054       |
|       | - KP tiền lương và các khoản trích theo lương; Kinh phí hoạt động  | 525.087.054       |
|       | - KP tiết kiệm 10% CCTL tại đơn vị   | 32.000.000        |
| 1.2   | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ   | 130.150.000       |
|       | - Hội thảo, mittinh, tuyên truyền về biển và hải đảo   | 130.150.000       |
| 2     | Chi sự nghiệp kinh tế  | 2.262.085.000     |
|       | Cấm mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Bình Định   | 961.000.000       |
|       | Xây dựng CSDL và hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ công tác quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo | 256.423.000       |
|       | Khảo sát, phạm vùng các khu vực biển có thể sử dụng để nhận chìm chất nạo vét tại vùng biển TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định      | 643.577.000       |
|       | Thiết lập hành lang bờ biển tỉnh Bình Định   | 401.085.000       |
| 3     | Số dư nguồn CCTL năm 2018 chuyển sang năm 2019 tiếp tục sử dụng  | 19.847.232        |
|       | Số được sử dụng từ nguồn CCTL và nguồn thu lại đơn vị để chi trả lương cho số biên chế được UBND tỉnh giao                   | 19.000.000        |